



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 10

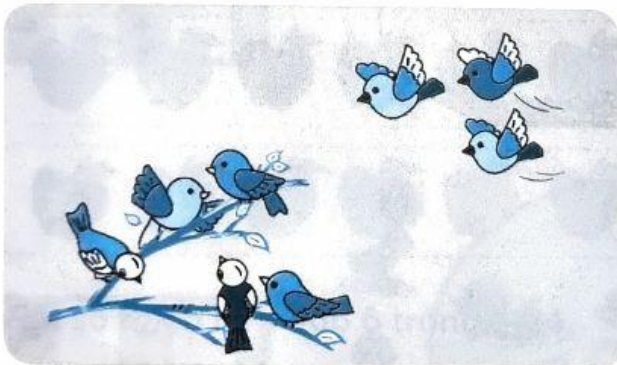
PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

① Nối (theo mẫu).



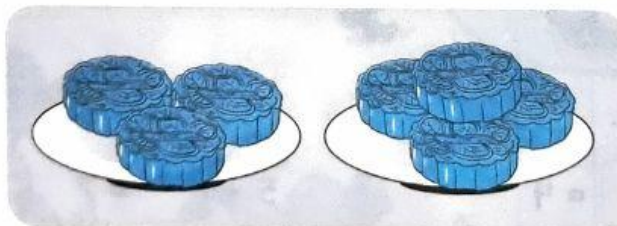
② Viết số thích hợp vào ô trống.

a)



$$5 + \square = 8$$

b)



$$\square + 3 = 7$$

③ Số ?

$$3 + 4 = \square$$

$$2 + 5 = \square$$

$$1 + 7 = \square$$

$$6 + 2 = \square$$

$$5 + 3 = \square$$

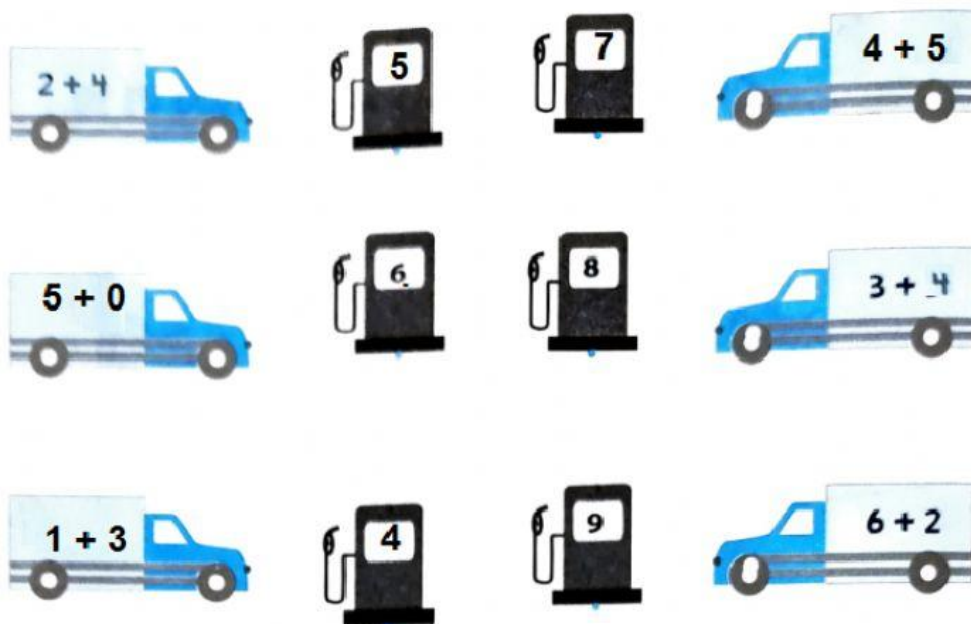
$$6 + 0 = \square$$

$$4 + 2 = \square$$

$$4 + 4 = \square$$

$$7 + 2 = \square$$

4 Nói (theo mẫu).



5 Viết số thích hợp vào ô trống.

a)



$$\square + \square = \square$$

b)



$$\square + \square = \square$$

6 Viết số thích hợp vào ô trống.

$$3 + \square = 5$$

$$1 + \square = 4$$

$$5 + \square = 7$$

$$5 + \square = 8$$

$$3 + \square = 6$$

$$6 + \square = 9$$

7 >, <, = ?

$$3 + 2 \square 6$$

$$4 + 3 \square 7$$

$$7 \square 6 + 2$$

$$5 + 3 \square 8$$

$$7 + 2 \square 8$$

$$10 \square 8 + 1$$